

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng đào tạo thực tế của cơ sở giáo dục đại học
năm học 2022 -2023

C. Công khai các môn học của từng khóa học, chuyên ngành

1. Ngành: Quản lý văn hóa

1.1. Chuyên ngành: Quản lý hoạt động văn hóa xã hội (Khóa: 2022 - 2026)

STT	Tên học phần	Mục tiêu học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin, Phần 1	<ul style="list-style-type: none">- Xác định được những vấn đề chung của Chủ nghĩa Mác-Lênin.- Hiểu được nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng, phép biện chứng duy vật và chủ nghĩa duy vật lịch sử.- Vận dụng được kiến thức học phần vào giải quyết những vấn đề khoa học, kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội,... theo quan điểm của Chủ nghĩa Mác- Lênin.- Xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho sinh viên, nêu cao trách nhiệm, tinh thần kỷ luật trong học tập và công tác.	2	Học kỳ 1	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận
2	Cơ sở văn hóa Việt Nam	<ul style="list-style-type: none">- Khái niệm, chức năng của văn hóa; các đặc trưng cơ bản của văn hóa Việt Nam.- Sự tương đồng và khác biệt của văn hóa Việt Nam với văn hoá các nước khác trong khối Đông Nam Á, trong khu vực và với thế giới.- Vận dụng kiến thức về văn hóa và văn hóa Việt Nam để nhận	3	Học kỳ 1	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận

		<p>diện các hiện tượng văn hóa cụ thể trong đời sống xã hội.</p> <p>- Có ý thức học tập, ý thức làm việc nhóm, ý thức bảo tồn văn hóa truyền thống dân tộc.</p>			
3	Tâm lý học đại cương	<p>- Về kiến thức:</p> <p>+ Hiểu mục tiêu, nhiệm vụ và vai trò của Tâm lý học đối với cuộc sống và hoạt động trong từng lĩnh vực nghề nghiệp văn hóa cụ thể.</p> <p>+ Nắm vững những khái niệm cơ bản về tâm lý người, nguồn gốc, bản chất, các quy luật vận hành của hiện tượng tâm lý.</p> <p>- Về kỹ năng:</p> <p>+ Biết vận dụng những hiểu biết về tâm lý vào từng lĩnh vực hoạt động văn hóa, xử lý các tình huống cụ thể trong hoạt động nghề nghiệp, góp phần nâng cao hiệu quả công việc.</p> <p>+ Có kỹ năng làm việc với mọi người, biết tự định hướng, rèn luyện bản thân đáp ứng yêu cầu của hoạt động nghề nghiệp</p> <p>- Về thái độ:</p> <p>+ Có ý thức học tập, rèn luyện để trở thành người hoạt động trong lĩnh vực Văn hóa Thông tin giỏi.</p> <p>+ Tích cực học tập, thích nghiên cứu, thực hành các vấn đề của Khoa học tâm lý.</p>	2	Học kỳ 1	<p>Điểm đánh giá bộ phận (40%).</p> <p>Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận</p>
4	Mỹ học đại cương	<p>- 1: Có kiến thức cơ sở khoa học về Mỹ học đại cương.</p> <p>- 2: Có tư duy và hoạt động thực tiễn thẩm mỹ.</p> <p>- 3: Vận dụng hiệu quả các kỹ</p>	2	Học kỳ 1	<p>Điểm đánh giá bộ phận (40%).</p> <p>Điểm thi</p>

		năng xây dựng nền tảng thẩm mỹ trong các lĩnh vực đời sống xã hội.			kết thúc học phần (60%) tự luận
5	Lịch sử văn minh thế giới	<ul style="list-style-type: none"> - Trang bị kiến thức cơ bản về văn minh nhân loại: Sự hình thành, phát triển và suy tàn của các nền văn minh lớn trên thế giới; thành tựu và những đóng góp của các nền văn minh đó đối với tiến trình phát triển lịch sử nhân loại. - Rèn luyện các kỹ năng hệ thống hóa, tổng hợp, phân tích, so sánh,... để nhận thức được tính phong phú, đa dạng của văn minh thế giới; tính đặc thù của từng nền văn minh, từng khu vực (Đông Nam Á, phương Đông, phương Tây...). - Vận dụng kiến thức học phần vào thực tế để lý giải một số vấn đề mang tính lịch sử, kinh tế, văn hóa, xã hội của dân tộc và thế giới. - Hình thành thái độ trân trọng, ý thức giữ gìn và phát huy những giá trị văn hóa, văn minh của dân tộc và nhân loại. 	2	Học kỳ 1	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận
6	Lịch sử tư tưởng phương Đông và Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Trang bị kiến thức cơ bản về lịch sử tư tưởng phương Đông từ cổ đại đến hiện đại, từ đó sinh viên nhận thức sâu sắc quy luật kế thừa và phát triển của lịch sử tư tưởng, rút ra những kinh nghiệm và bài học cho quá trình hoạt động thực tiễn hiện nay. - Giúp sinh viên tìm hiểu tinh hoa văn hóa của các dân tộc Trung Quốc, Ấn Độ, Ả Rập qua các thời đại, những đóng góp của các nhà tư tưởng vào kho tàng tư tưởng nhân loại. 	2	Học kỳ 1	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận

		- Kiến thức học phần còn là cơ sở để phục vụ nghiên cứu, học tập các học phần chuyên ngành.			
7	Khoa học quản lý	<p>1. Kiến thức cơ bản về khoa học quản lý: Khái niệm; bản chất; phân loại; vai trò; lịch sử các học thuyết quản lý.</p> <p>2. Kiến thức về các nguyên tắc và phương pháp quản lý; quyết định và thông tin trong quản lý; chức năng của quản lý; quản lý sự thay đổi.</p> <p>3. Kỹ năng vận dụng kiến thức về khoa học quản lý để giải quyết các vấn đề trong quá trình quản lý.</p> <p>4. Thái độ tích cực, nhận thức được tầm quan trọng của quản lý trong một tổ chức.</p>	2	Học kỳ 1	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) vấn đáp, thuyết trình
8	Đại cương Nghệ thuật học	<p>1. Kiến thức chung về nghệ thuật: quan niệm, nguồn gốc, chức năng, phân loại nghệ thuật.</p> <p>2. Kiến thức về những đặc trưng cơ bản của một số loại hình nghệ thuật: Mỹ thuật, Âm nhạc, Múa, Sân khấu, Điện ảnh.</p> <p>3. Kiến thức cơ bản về mối quan hệ giữa nghệ thuật với công tác Quản lý văn hóa.</p> <p>4. Kỹ năng vận dụng các kiến thức về Nghệ thuật học vào công tác quản lý, tổ chức hoạt động Văn hóa Nghệ thuật.</p> <p>5. Thái độ tích cực, chủ động phát huy chức năng, vai trò của nghệ thuật trong thực hành, thực tiễn công tác quản lý, tổ chức hoạt động Văn hóa Nghệ thuật.</p>	4	Học kỳ 1	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) viết hoặc tiểu luận
9	Những	- Xác định được những vấn	3	Học kỳ	Điểm đánh

	nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin, Phần 2	<p>đề chung lý luận kinh tế chính trị Mác- Lênin và chủ nghĩa xã hội khoa học.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được nội dung cơ bản học thuyết kinh tế của chủ nghĩa Mác-Lênin về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa; lý luận của chủ nghĩa Mác- Lênin về chủ nghĩa xã hội. - Vận dụng được kiến thức học phần vào giải quyết những vấn đề khoa học, kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội,... theo quan điểm của chủ nghĩa Mác- Lênin. - Xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho sinh viên, nêu cao trách nhiệm, tinh thần kỷ luật trong học tập và công tác. 		2	<p>giá bộ phận (40%).</p> <p>Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận</p>
10	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	<p>Trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng soạn thảo, định dạng văn bản; thiết lập bảng tính và tính toán; thiết kế một bài thuyết trình; sử dụng Internet và kết hợp các toán tử để tìm kiếm thông tin.</p>	4	Học kỳ 2	<p>Điểm đánh giá bộ phận (40%).</p> <p>Điểm thi kết thúc học phần (60%) thực hành</p>
11	Pháp luật đại cương	<ul style="list-style-type: none"> - Có kiến thức những vấn đề lý luận chung về nhà nước và pháp luật. - Vận dụng các quy định của pháp luật vào giải quyết các tình huống xảy ra trong thực tiễn. - Có nền tảng tư duy pháp luật để tiếp thu các học phần kiến thức ngành, chuyên ngành liên quan đến pháp luật trong chương trình đào tạo bậc đại học và sau đại học. - Thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật tới cá nhân, cộng đồng và xã hội. Tạo nên sự bền vững ý thức pháp 	2	Học kỳ 2	<p>Điểm đánh giá bộ phận (40%).</p> <p>Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận</p>

		luật, kỹ cương phép nước và nền văn hóa pháp lý xã hội chủ nghĩa.			
12	Giáo dục thể chất, Phần 1	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết, hiểu được ý nghĩa và tác dụng môn Điền kinh đối với cơ thể - Thực hành được các kỹ thuật cơ bản, phương pháp tổ chức tập luyện môn Điền kinh - Biết, hiểu một số điều luật cơ bản, phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài môn Điền kinh <p>Kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có phương pháp tổ chức của một buổi tập luyện để tăng cường thể lực - Thực hành được kỹ thuật, kỹ năng cơ bản môn Điền kinh - Hiểu, có thể làm được phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài môn Điền kinh <p>Thái độ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng những kiến thức đã học vào đời sống và tích cực tham gia các phong trào thể dục thể thao trong và ngoài nhà trường - Hình thành thái độ ham thích tự tập luyện thể dục thể thao, coi đó là phương tiện để tăng cường thể lực và giữ gìn sức khỏe suốt đời. 	2	Học kỳ 2	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) thực hành
13	Lý luận văn hóa	<p>1.Kiến thức chung về khái niệm, đặc trưng, chức năng, cấu trúc và quy luật vận động cơ bản của văn hóa.</p> <p>2.Rèn luyện các kỹ năng phân tích, tổng hợp, hệ thống hóa, lập kế hoạch nghiên cứu, khảo sát một số vấn đề/hiện tượng văn hóa</p>	2	Học kỳ 2	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%)

		<p>phổ biến trong đời sống xã hội.</p> <p>3. Vận dụng kiến thức lý luận văn hóa, các quan điểm của Đảng về xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc vào các lĩnh vực quản lý hoạt động văn hóa ở nước ta hiện nay.</p> <p>4. Hình thành thái độ trân trọng, ý thức giữ gìn và phát huy những giá trị văn hóa của dân tộc.</p>			thuyết trình, thực hành
14	Phương pháp nghiên cứu khoa học văn hóa	<p>1. Kiến thức về khái niệm; đặc điểm của nghiên cứu khoa học, phân loại nghiên cứu khoa học.</p> <p>2. Kiến thức quy trình thực hiện một công trình nghiên cứu khoa học văn hóa như: lựa chọn chủ đề và đề tài nghiên cứu; xác định mục đích, mục tiêu, đối tượng và phạm vi nghiên cứu; xác định câu hỏi, giả thuyết và lý thuyết nghiên cứu; xác định các phương pháp nghiên cứu; xây dựng đề cương nghiên cứu, triển khai thực hiện đề tài nghiên cứu; viết và báo cáo kết quả nghiên cứu.</p> <p>3. Kỹ năng viết đề cương nghiên cứu; tìm và sử dụng tài liệu; kỹ năng triển khai các phương pháp nghiên cứu; kỹ năng viết và báo cáo kết quả nghiên cứu.</p> <p>4. Thái độ tích cực tự học và rèn luyện các kỹ năng; chủ động tương tác bài giảng với giảng viên; thái độ tích cực làm việc nhóm, nghiêm túc trong quá trình thực hiện các bài tập thực hành theo yêu cầu.</p>	2	Học kỳ 2	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) thuyết trình, thực hành
Chọn 2 tín chỉ (từ số thứ tự 15 đến số thứ tự 24)					

15	Giáo dục nghệ thuật	<p>1. Kiến thức chung về Giáo dục nghệ thuật: Khái niệm, vai trò của Giáo dục nghệ thuật, sự khác biệt giữa Giáo dục nghệ thuật và giáo dục thông qua nghệ thuật, hoạt động Giáo dục nghệ thuật ở Việt Nam và trên thế giới. Đặc điểm một số lĩnh vực Văn hóa Nghệ thuật đối với hoạt động Giáo dục nghệ thuật.</p> <p>2. Kiến thức chung về khái niệm, nguyên tắc, mục tiêu, cấu trúc và quy trình xây dựng một chương trình Giáo dục nghệ thuật.</p> <p>3. Ứng dụng các loại hình nghệ thuật vào công tác tổ chức xây dựng chương trình Giáo dục nghệ thuật.</p> <p>4. Có ý thức phát huy chức năng, vai trò của nghệ thuật trong thực tiễn công tác tổ chức chương trình Giáo dục nghệ thuật.</p>	2	Học kỳ 2	<p>Điểm đánh giá bộ phận (40%).</p> <p>Điểm thi kết thúc học phần (60%) thuyết trình, thực hành</p>
16	Tâm lý học quản lý	<p>1. Kiến thức chung về Tâm lý học quản lý: Đối tượng, nhiệm vụ, vai trò của Tâm lý học quản lý, lịch sử phát triển của Tâm lý học quản lý.</p> <p>2. Kiến thức chung về đặc điểm tâm lý, nhân cách của người lãnh đạo như phẩm chất, năng lực, uy tín, phong cách của người lãnh đạo; tâm lý học trong công tác quản lý cá nhân và quản lý tập thể; giao tiếp trong quản lý.</p> <p>3. Kỹ năng vận dụng kiến thức về Tâm lý học quản lý để giải quyết các vấn đề trong quá trình quản lý.</p> <p>4. Thái độ tích cực, nghiêm túc về việc học tập và rèn luyện</p>	2	Học kỳ 2	<p>Điểm đánh giá bộ phận (40%).</p> <p>Điểm thi kết thúc học phần (60%) thuyết trình, thực hành</p>

		những phẩm chất và năng lực của một người quản lý.			
17	Văn hóa dân gian Việt Nam	<p>1. Nắm được những kiến thức chung về văn hóa dân gian: Khái niệm, đặc trưng, chức năng; các thành tố của văn hóa dân gian.</p> <p>2. Rèn luyện các kỹ năng hệ thống hóa các thành tố của văn hóa dân gian Việt Nam; phân tích, tổng hợp, so sánh, đánh giá các giá trị văn hóa dân gian; văn hóa dân gian ứng dụng trong đời sống đương đại.</p> <p>3. Vận dụng những hiểu biết về văn hóa dân gian vào việc quản lý văn hóa.</p> <p>4. Hình thành thái độ trân trọng, ý thức giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc và tôn trọng sự khác biệt, đa dạng về văn hóa trong bối cảnh hội nhập quốc tế.</p>	2	Học kỳ 2	<p>Điểm đánh giá bộ phận (40%).</p> <p>Điểm thi kết thúc học phần (60%) tiểu luận, thuyết trình</p>
18	Tín ngưỡng và tôn giáo Việt Nam	<p>1. Kiến thức chung về tín ngưỡng và tôn giáo: khái niệm, nguồn gốc, chức năng và bản chất của tín ngưỡng và tôn giáo.</p> <p>2. Kiến thức về một số tín ngưỡng và tôn giáo ở Việt Nam.</p> <p>3. Kiến thức về đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về tín ngưỡng và tôn giáo hiện nay</p> <p>4. Thái độ tích cực, chủ động trong việc phát huy vai trò, chức năng của tín ngưỡng và tôn giáo trong đời sống hiện nay.</p>	2	Học kỳ 2	<p>Điểm đánh giá bộ phận (40%).</p> <p>Điểm thi kết thúc học phần (60%) tiểu luận</p>
19	Điền dã Văn hóa học	<p>1. Kiến thức về các thuật ngữ điền dã, địa bàn điền dã, mẫu nghiên cứu, kế hoạch điền dã, đạo đức nghiên cứu, mạng lưới xã hội trong điền dã; mục đích, nguyên tắc, ưu, nhược điểm của điền dã Văn hóa học.</p>	2	Học kỳ 2	<p>Điểm đánh giá bộ phận (40%).</p> <p>Điểm thi kết thúc học phần</p>

		<p>2. Kiến thức về quy trình thực hiện một cuộc điền dã Văn hóa học như: lựa chọn địa bàn điền dã, xây dựng kế hoạch điền dã, tổ chức tập huấn nhân sự tham gia điền dã, rà soát công tác chuẩn bị, triển khai điền dã, xử lý thông tin điền dã, củng cố mối quan hệ “hậu điền dã”.</p> <p>3. Các kỹ năng xây dựng kế hoạch điền dã, thực hiện cuộc điền dã, xử lý thông tin điền dã.</p> <p>4. Thái độ tích cực tự học và rèn luyện các kỹ năng; chủ động tương tác với giảng viên trong quá trình học tập; thái độ tích cực làm việc nhóm, nghiêm túc trong quá trình thực hiện cuộc điền dã Văn hóa học.</p>			(60%) thuyết trình, thực hành
20	Phương pháp nghiên cứu định tính	<p>1. Kiến thức và vai trò của các phương pháp nghiên cứu định tính trong lĩnh vực quản lý văn hóa, nghệ thuật.</p> <p>2. Sử dụng các phương pháp thu thập dữ liệu định tính, trình tự các bước nghiên cứu theo dạng định tính trong thiết kế công cụ thu thập thông tin vào công tác quản lý các hoạt động Văn hóa Nghệ thuật.</p> <p>3. Kỹ năng xử lý thông tin khảo sát, phân tích, diễn giải dữ liệu định tính. Trình bày và dự báo một số hoạt động chuyên môn nghiệp vụ trong lĩnh vực quản lý, tổ chức hoạt động Văn hóa Nghệ thuật.</p> <p>Có tinh thần đoàn kết, kiên trì, cầu thị và chủ động phát huy khả năng nghiên cứu vào thực tiễn công tác quản lý, tổ chức hoạt</p>	2	Học kỳ 2	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) thực hành

		động Văn hóa Nghệ thuật.			
21	Phương pháp nghiên cứu định lượng	<p>1. Kiến thức về các khái niệm, phương pháp thiết kế, vai trò của nghiên cứu định lượng trong lĩnh vực quản lý Văn hóa Nghệ thuật.</p> <p>2. Sử dụng các nguyên tắc chọn mẫu và tính toán cỡ mẫu cho các thiết kế nghiên cứu định lượng cơ bản.</p> <p>3. Sử dụng các phương pháp thu thập dữ liệu định lượng, trình tự các bước nghiên cứu theo dạng định lượng trong thiết kế công cụ thu thập thông tin vào công tác quản lý các hoạt động Văn hóa Nghệ thuật.</p> <p>4. Kỹ năng xử lý thông tin khảo sát, phân tích, diễn giải dữ liệu định lượng. Đánh giá, trình bày và dự báo một số hoạt động chuyên môn nghiệp vụ trong lĩnh vực quản lý, tổ chức hoạt động Văn hóa Nghệ thuật.</p> <p>5. Tinh thần đoàn kết, kiên trì, cầu thị và chủ động phát huy khả năng nghiên cứu vào thực tiễn công tác quản lý, tổ chức hoạt động Văn hóa Nghệ thuật.</p>	2	Học kỳ 2	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) thực hành
22	Kỹ năng thuyết trình	<p>1. Kiến thức chung về thuyết trình và phương pháp xây dựng bài thuyết trình.</p> <p>2. Kỹ năng vận dụng phương pháp đã học vào việc viết bài thuyết trình.</p> <p>3. Kỹ năng vận dụng những kiến thức đã học vào việc diễn đạt bài thuyết trình.</p> <p>4. Thái độ tích cực, chủ động trong công tác lãnh đạo, quản lý</p>	2	Học kỳ 2	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) thực hành

		và diễn giải, nói chuyện trước công chúng ở cơ sở.			
--	--	--	--	--	--

1. 2. Chuyên ngành: Quản lý hoạt động văn hóa xã hội (Khóa: 2021 - 2025)

STT	Tên học phần	Mục tiêu học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	<p>- Về kiến thức: Cung cấp và trang bị cho sinh viên những nội dung cơ bản có tính hệ thống của tư tưởng Hồ Chí Minh cũng như giá trị tinh thần của tư tưởng Hồ Chí Minh.</p> <p>- Về kỹ năng: Rèn luyện tư duy lý luận, giúp sinh viên hiểu rõ nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam hành động của Đảng và của cách mạng nước ta, từ đó có nhận thức đúng đắn và phương pháp làm việc khoa học, biết chủ động giải quyết các vấn đề đặt ra trong cuộc sống theo đúng đường lối của Đảng và pháp luật Nhà nước.</p> <p>- Về thái độ: Bồi dưỡng phẩm chất đạo đức cách mạng và rèn luyện bản lĩnh chính trị; góp phần củng cố niềm tin yêu về lý tưởng cách mạng mà Bác Hồ và Đảng Cộng sản Việt Nam đã lựa chọn.</p>	2	Học kỳ 3	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận
2	Anh văn, Phần 1	<p>Kiến thức Người học nắm rõ một lượng từ vựng nhất định về một số lĩnh vực cụ thể và ngữ pháp cơ bản sau: Về từ vựng: gia đình, bạn bè, hàng xóm; trường lớp; nhà cửa, quê hương; mối quan hệ (hôn nhân, hẹn hò); du lịch, giao thông; thực phẩm, thói quen ăn uống. Về ngữ pháp: các cấu trúc</p>	4	Học kỳ 3	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%): kỹ năng Nghe, Viết, đọc,

		<p>câu hỏi; thì quá khứ đơn và tiếp diễn; thì hiện tại đơn và tiếp diễn; danh từ đếm được/không đếm được, đại từ bất định; thì tương lai; so sánh hơn kém và so sánh nhất.</p> <p>Kỹ năng Người học sử dụng được 4 kỹ năng tiếng Anh: nghe, nói, đọc, viết đạt trình độ trung cấp 1 (BẮC 3) với các yêu cầu cụ thể theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam (KNLNNVN) theo Thông tư Số: 01/2014/TT-BGDĐT ban hành ngày 24 tháng 01 năm 2014.</p> <p>Thái độ Có hứng thú, sẵn sàng tự học, tự rèn luyện, trau dồi kỹ năng tiếng Anh, khắc phục, tự sửa lỗi từ vựng, ngữ pháp. Tích cực, tự tin làm việc nhóm, thảo luận. Tự tin sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp</p>			Nói. Vấn đáp, trắc nghiệm, tự luận.
3	Tiếng Việt thực hành	<p>Người học có được kiến thức cơ bản và thành thạo kỹ năng phân tích, tạo lập và biên tập văn bản tiếng Việt, chú trọng văn bản khoa học để rèn luyện tư duy khoa học; đồng thời, trân trọng và gìn giữ sự trong sáng của tiếng Việt, tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ trong soạn thảo văn bản.</p>	2	Học kỳ 3	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) tiểu luận
4	Xã hội học đại cương	<p>- <i>Về kiến thức:</i> Sinh viên hiểu được kiến thức cơ bản, có hệ thống về Xã hội học, bao gồm: đối tượng, chức năng, lịch sử hình thành và phát triển của Xã hội học, cơ cấu của Xã hội học, các khái niệm của Xã hội học.</p> <p>- <i>Về kỹ năng:</i> Thực hiện được các kỹ năng nghiên cứu, phân tích vấn đề xã hội để có thể tự triển</p>	2	Học kỳ 3	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận

		<p>khai nghiên cứu, viết báo cáo khoa học về các vấn đề xã hội.</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Về thái độ</i>: Thực hiện nghiêm túc ý thức tự giác điều chỉnh các hành vi xã hội của bản thân. Sinh viên biết tham gia, lắng nghe, tin tưởng và thể hiện quan điểm của bản thân về các vấn đề xã hội. Đồng thời có thái độ quan tâm nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm xã hội. 			
5	Giáo dục thể chất, Phần 2	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết, hiểu được ý nghĩa và tác dụng môn Bóng chuyền đối với cơ thể - Thực hành được các kỹ thuật cơ bản, phương pháp tổ chức tập luyện môn Bóng chuyền - Biết, hiểu một số điều luật cơ bản, phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài môn Bóng chuyền <p>Kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có phương pháp tổ chức của một buổi tập luyện để tăng cường thể lực - Thực hành được kỹ thuật, kỹ năng cơ bản môn Bóng chuyền - Hiểu, có thể làm được phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài môn Bóng chuyền <p>Thái độ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng những kiến thức đã học vào đời sống và tích cực tham gia các phong trào thể dục thể thao trong và ngoài nhà trường - Hình thành thái độ ham thích tự tập luyện thể dục thể thao, coi đó là phương tiện để tăng cường thể lực và giữ gìn sức khỏe suốt đời. 	2	Học kỳ 3	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) thực hành

6	Kinh tế học văn hóa	<p>1. Kiến thức cơ bản của Kinh tế học văn hóa như: khái niệm, các quy luật, các lý thuyết.</p> <p>2. Kiến thức về thị trường văn hóa như: khái niệm, đặc điểm, phân loại, tiêu dùng văn hóa, thương mại hóa sản phẩm văn hóa.</p> <p>3. Kỹ năng vận dụng các kiến thức đã học vào công tác quản lý thị trường văn hóa.</p> <p>4. Thái độ tích cực, chủ động thực hiện chính sách, pháp luật của nhà nước trong xây dựng và phát triển thị trường văn hóa.</p>	2	Học kỳ 3	<p>Điểm đánh giá bộ phận (40%).</p> <p>Điểm thi kết thúc học phần (60%) viết hoặc tiểu luận</p>
Chọn 4 tín chỉ (từ số thứ tự 7 đến số thứ tự 16)					
7	Giáo dục nghệ thuật	<p>1. Kiến thức chung về Giáo dục nghệ thuật: Khái niệm, vai trò của Giáo dục nghệ thuật, sự khác biệt giữa Giáo dục nghệ thuật và giáo dục thông qua nghệ thuật, hoạt động Giáo dục nghệ thuật ở Việt Nam và trên thế giới. Đặc điểm một số lĩnh vực Văn hóa Nghệ thuật đối với hoạt động Giáo dục nghệ thuật.</p> <p>2. Kiến thức chung về khái niệm, nguyên tắc, mục tiêu, cấu trúc và quy trình xây dựng một chương trình Giáo dục nghệ thuật.</p> <p>3. Ứng dụng các loại hình nghệ thuật vào công tác tổ chức xây dựng chương trình Giáo dục nghệ thuật.</p> <p>4. Có ý thức phát huy chức năng, vai trò của nghệ thuật trong thực tiễn công tác tổ chức chương trình Giáo dục nghệ thuật.</p>	2	Học kỳ 3	<p>Điểm đánh giá bộ phận (40%).</p> <p>Điểm thi kết thúc học phần (60%) thuyết trình, thực hành</p>
8	Tâm lý học quản lý	<p>1. Kiến thức chung về Tâm lý học quản lý: Đối tượng, nhiệm vụ,</p>	2	Học kỳ 3	Điểm đánh giá bộ

		<p>vai trò của Tâm lý học quản lý, lịch sử phát triển của Tâm lý học quản lý.</p> <p>2. Kiến thức chung về đặc điểm tâm lý, nhân cách của người lãnh đạo như phẩm chất, năng lực, uy tín, phong cách của người lãnh đạo; tâm lý học trong công tác quản lý cá nhân và quản lý tập thể; giao tiếp trong quản lý.</p> <p>3. Kỹ năng vận dụng kiến thức về Tâm lý học quản lý để giải quyết các vấn đề trong quá trình quản lý.</p> <p>4. Thái độ tích cực, nghiêm túc về việc học tập và rèn luyện những phẩm chất và năng lực của một người quản lý.</p>			<p>phận (40%).</p> <p>Điểm thi kết thúc học phần (60%) thuyết trình, thực hành</p>
9	Văn hóa dân gian Việt Nam	<p>1. Nắm được những kiến thức chung về văn hóa dân gian: Khái niệm, đặc trưng, chức năng; các thành tố của văn hóa dân gian.</p> <p>2. Rèn luyện các kỹ năng hệ thống hóa các thành tố của văn hóa dân gian Việt Nam; phân tích, tổng hợp, so sánh, đánh giá các giá trị văn hóa dân gian; văn hóa dân gian ứng dụng trong đời sống đương đại.</p> <p>3. Vận dụng những hiểu biết về văn hóa dân gian vào việc quản lý văn hóa.</p> <p>4. Hình thành thái độ trân trọng, ý thức giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc và tôn trọng sự khác biệt, đa dạng về văn hóa trong bối cảnh hội nhập quốc tế.</p>	2	Học kỳ 3	<p>Điểm đánh giá bộ phận (40%).</p> <p>Điểm thi kết thúc học phần (60%) tiểu luận, thuyết trình</p>
10	Tín ngưỡng và tôn giáo Việt Nam	<p>1. Kiến thức chung về tín ngưỡng và tôn giáo: khái niệm, nguồn gốc, chức năng và bản chất của tín ngưỡng và tôn giáo.</p>	2	Học kỳ 3	Điểm đánh giá bộ phận (40%).

		<p>2. Kiến thức về một số tín ngưỡng và tôn giáo ở Việt Nam.</p> <p>3. Kiến thức về đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về tín ngưỡng và tôn giáo hiện nay</p> <p>4. Thái độ tích cực, chủ động trong việc phát huy vai trò, chức năng của tín ngưỡng và tôn giáo trong đời sống hiện nay.</p>			Điểm thi kết thúc học phần (60%) tiểu luận
11	Điền dã Văn hóa học	<p>1. Kiến thức về các thuật ngữ điền dã, địa bàn điền dã, mẫu nghiên cứu, kế hoạch điền dã, đạo đức nghiên cứu, mạng lưới xã hội trong điền dã; mục đích, nguyên tắc, ưu, nhược điểm của điền dã Văn hóa học.</p> <p>2. Kiến thức về quy trình thực hiện một cuộc điền dã Văn hóa học như: lựa chọn địa bàn điền dã, xây dựng kế hoạch điền dã, tổ chức tập huấn nhân sự tham gia điền dã, rà soát công tác chuẩn bị, triển khai điền dã, xử lý thông tin điền dã, củng cố mối quan hệ “hậu điền dã”.</p> <p>3. Các kỹ năng xây dựng kế hoạch điền dã, thực hiện cuộc điền dã, xử lý thông tin điền dã.</p> <p>4. Thái độ tích cực tự học và rèn luyện các kỹ năng; chủ động tương tác với giảng viên trong quá trình học tập; thái độ tích cực làm việc nhóm, nghiêm túc trong quá trình thực hiện cuộc điền dã Văn hóa học.</p>	2	Học kỳ 3	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) thuyết trình, thực hành
12	Phương pháp nghiên cứu định tính	<p>4. Kiến thức và vai trò của các phương pháp nghiên cứu định tính trong lĩnh vực quản lý văn hóa, nghệ thuật.</p> <p>5. Sử dụng các phương pháp thu thập dữ liệu định tính, trình tự</p>	2	Học kỳ 3	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần

		<p>các bước nghiên cứu theo dạng định tính trong thiết kế công cụ thu thập thông tin vào công tác quản lý các hoạt động Văn hóa Nghệ thuật.</p> <p>6. Kỹ năng xử lý thông tin khảo sát, phân tích, diễn giải dữ liệu định tính. Trình bày và dự báo một số hoạt động chuyên môn nghiệp vụ trong lĩnh vực quản lý, tổ chức hoạt động Văn hóa Nghệ thuật.</p> <p>7. Có tinh thần đoàn kết, kiên trì, cầu thị và chủ động phát huy khả năng nghiên cứu vào thực tiễn công tác quản lý, tổ chức hoạt động Văn hóa Nghệ thuật.</p>			(60%) thực hành
13	Phương pháp nghiên cứu định lượng	<p>1. Kiến thức về các khái niệm, phương pháp thiết kế, vai trò của nghiên cứu định lượng trong lĩnh vực quản lý Văn hóa Nghệ thuật.</p> <p>2. Sử dụng các nguyên tắc chọn mẫu và tính toán cỡ mẫu cho các thiết kế nghiên cứu định lượng cơ bản.</p> <p>3. Sử dụng các phương pháp thu thập dữ liệu định lượng, trình tự các bước nghiên cứu theo dạng định lượng trong thiết kế công cụ thu thập thông tin vào công tác quản lý các hoạt động Văn hóa Nghệ thuật.</p> <p>4. Kỹ năng xử lý thông tin khảo sát, phân tích, diễn giải dữ liệu định lượng. Đánh giá, trình bày và dự báo một số hoạt động chuyên môn nghiệp vụ trong lĩnh vực quản lý, tổ chức hoạt động Văn hóa Nghệ thuật.</p> <p>5. Tinh thần đoàn kết, kiên</p>	2	Học kỳ 3	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) thực hành

		trì, cầu thị và chủ động phát huy khả năng nghiên cứu vào thực tiễn công tác quản lý, tổ chức hoạt động Văn hóa Nghệ thuật.			
14	Kỹ năng thuyết trình	<ol style="list-style-type: none"> 1. Kiến thức chung về thuyết trình và phương pháp xây dựng bài thuyết trình. 2. Kỹ năng vận dụng phương pháp đã học vào việc viết bài thuyết trình. 3. Kỹ năng vận dụng những kiến thức đã học vào việc diễn đạt bài thuyết trình. 4. Thái độ tích cực, chủ động trong công tác lãnh đạo, quản lý và diễn giải, nói chuyện trước công chúng ở cơ sở. 	2	Học kỳ 3	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) thực hành
15	Quản lý nhà nước về văn hóa 1	<ol style="list-style-type: none"> 1. Kiến thức cơ bản về quản lý nhà nước về văn hóa như: khái niệm, nguyên tắc, các phương thức quản lý, chủ thể, đối tượng quản lý, mục tiêu và nội dung quản lý nhà nước về văn hóa. 2. Kiến thức về hệ thống pháp luật văn hóa Việt Nam. 3. Kỹ năng vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các tình huống thực tế trong quản lý văn hóa. 4. Thái độ tôn trọng sự khác biệt, đa dạng văn hóa; ý thức trách nhiệm với việc xây dựng và phát triển nền văn hóa dân tộc trong xu thế hội nhập. 	3	Học kỳ 3	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) viết hoặc vấn đáp
16	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	- Về kiến thức: Trang bị cho sinh viên những kiến thức về đường lối của Đảng trong thời kỳ cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân, đường lối phát triển kinh tế, chính trị, văn hóa, đối ngoại và	3	Học kỳ 4	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc

		<p>giải quyết các vấn đề xã hội của Đảng trong thời kỳ đổi mới.</p> <p>- <i>Về kỹ năng</i>: Rèn luyện các kỹ năng tổng hợp, phân tích ở người học. Sinh viên có khả năng giải thích và bày tỏ được quan điểm của bản thân về đường lối của Đảng. Thông qua việc tổ chức, tham gia các buổi thảo luận, thực tế, tạo nên thói quen làm việc nhóm ở sinh viên.</p> <p>- <i>Về thái độ</i>: Bồi dưỡng ý thức tự giác chấp hành đường lối của Đảng. Sinh viên biết lắng nghe, tin tưởng và thể hiện quan điểm của bản thân về đường lối cách mạng của Đảng. Đồng thời có thái độ quan tâm, nâng cao ý thức trách nhiệm trước những nhiệm vụ dựng xây và phát triển đất nước.</p>			học phần (60%) tự luận
17	Anh Phần 2 văn,	<p>Kiến thức Người học nắm rõ một lượng từ vựng nhất định về một số lĩnh vực cụ thể và ngữ pháp cơ bản sau:</p> <p>Về từ vựng: công việc, nghề nghiệp; máy tính; truyền hình, điện ảnh; động vật, sức khỏe; đồ vật, trang phục; các quốc gia, lễ hội, ngôn ngữ.</p> <p>Về ngữ pháp: thì hiện tại hoàn thành; câu phỏng đoán, câu điều kiện; thì hiện tại hoàn thành; câu có trạng ngữ chỉ mục đích, động từ khiếm khuyết chỉ sự bắt buộc; câu phức có mệnh đề quan hệ.</p> <p>Kỹ năng Người học sử dụng được 4 kỹ năng tiếng Anh: nghe, nói, đọc, viết đạt trình độ trung cấp 1 (BẮC</p>	4	Học kỳ 4	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) với kỹ năng Nghe, Viết, Đọc, Nói. Vấn đáp, trắc nghiệm, tự luận

		<p>3) với các yêu cầu cụ thể theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam (KNLNNVN) theo Thông tư Số: 01/2014/TT-BGDĐT ban hành ngày 24 tháng 01 năm 2014.</p> <p>Thái độ Có hứng thú, sẵn sàng tự học, tự rèn luyện, trau dồi kỹ năng tiếng Anh, khắc phục, tự sửa lỗi từ vựng, ngữ pháp. Tích cực, tự tin làm việc nhóm, thảo luận. Tự tin sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp.</p>			
18	Giáo dục thể chất, Phần 3	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết, hiểu được ý nghĩa và tác dụng môn Bóng đá đối với cơ thể - Thực hành được các kỹ thuật cơ bản, phương pháp tổ chức tập luyện môn Bóng đá - Biết, hiểu một số điều luật cơ bản, phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài môn Bóng đá <p>Kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có phương pháp tổ chức của một buổi tập luyện để tăng cường thể lực - Thực hành được kỹ thuật, kỹ năng cơ bản môn Bóng đá - Hiểu, có thể làm được phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài môn Bóng đá <p>Thái độ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng những kiến thức đã học vào đời sống và tích cực tham gia các phong trào thể dục thể thao trong và ngoài nhà trường - Hình thành thái độ ham thích tự tập luyện thể dục thể thao, 	1	Học kỳ 4	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) thực hành

		coi đó là phương tiện để tăng cường thể lực và giữ gìn sức khỏe suốt đời .			
Chọn 2 tín chỉ (từ số thứ tự 21 đến số thứ tự 30)					
19	Giáo dục nghệ thuật	<p>1. Kiến thức chung về Giáo dục nghệ thuật: Khái niệm, vai trò của Giáo dục nghệ thuật, sự khác biệt giữa Giáo dục nghệ thuật và giáo dục thông qua nghệ thuật, hoạt động Giáo dục nghệ thuật ở Việt Nam và trên thế giới. Đặc điểm một số lĩnh vực Văn hóa Nghệ thuật đối với hoạt động Giáo dục nghệ thuật.</p> <p>2. Kiến thức chung về khái niệm, nguyên tắc, mục tiêu, cấu trúc và quy trình xây dựng một chương trình Giáo dục nghệ thuật.</p> <p>3. Ứng dụng các loại hình nghệ thuật vào công tác tổ chức xây dựng chương trình Giáo dục nghệ thuật.</p> <p>4. Có ý thức phát huy chức năng, vai trò của nghệ thuật trong thực tiễn công tác tổ chức chương trình Giáo dục nghệ thuật.</p>	2	Học kỳ 4	<p>Điểm đánh giá bộ phận (40%).</p> <p>Điểm thi kết thúc học phần (60%) thuyết trình, thực hành</p>
20	Tâm lý học quản lý	<p>1. Kiến thức chung về Tâm lý học quản lý: Đối tượng, nhiệm vụ, vai trò của Tâm lý học quản lý, lịch sử phát triển của Tâm lý học quản lý.</p> <p>2. Kiến thức chung về đặc điểm tâm lý, nhân cách của người lãnh đạo như phẩm chất, năng lực, uy tín, phong cách của người lãnh đạo; tâm lý học trong công tác quản lý cá nhân và quản lý tập thể; giao tiếp trong quản lý.</p> <p>3. Kỹ năng vận dụng kiến thức về Tâm lý học quản lý để giải</p>	2	Học kỳ 4	<p>Điểm đánh giá bộ phận (40%).</p> <p>Điểm thi kết thúc học phần (60%) thuyết trình, thực hành</p>

		<p>quyết các vấn đề trong quá trình quản lý.</p> <p>4. Thái độ tích cực, nghiêm túc về việc học tập và rèn luyện những phẩm chất và năng lực của một người quản lý.</p>			
21	Văn hóa dân gian Việt Nam	<p>1. Nắm được những kiến thức chung về văn hóa dân gian: Khái niệm, đặc trưng, chức năng; các thành tố của văn hóa dân gian.</p> <p>2. Rèn luyện các kỹ năng hệ thống hóa các thành tố của văn hóa dân gian Việt Nam; phân tích, tổng hợp, so sánh, đánh giá các giá trị văn hóa dân gian; văn hóa dân gian ứng dụng trong đời sống đương đại.</p> <p>3. Vận dụng những hiểu biết về văn hóa dân gian vào việc quản lý văn hóa.</p> <p>4. Hình thành thái độ trân trọng, ý thức giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc và tôn trọng sự khác biệt, đa dạng về văn hóa trong bối cảnh hội nhập quốc tế.</p>	2	Học kỳ 4	<p>Điểm đánh giá bộ phận (40%).</p> <p>Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận</p>
22	Tín ngưỡng và tôn giáo Việt Nam	<p>1. Kiến thức chung về tín ngưỡng và tôn giáo: khái niệm, nguồn gốc, chức năng và bản chất của tín ngưỡng và tôn giáo.</p> <p>2. Kiến thức về một số tín ngưỡng và tôn giáo ở Việt Nam.</p> <p>3. Kiến thức về đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về tín ngưỡng và tôn giáo hiện nay</p> <p>4. Thái độ tích cực, chủ động trong việc phát huy vai trò, chức năng của tín ngưỡng và tôn giáo trong đời sống hiện nay.</p>	2	Học kỳ 4	<p>Điểm đánh giá bộ phận (40%).</p> <p>Điểm thi kết thúc học phần (60%) tiểu luận</p>
23	Điền dã Văn hóa học	<p>1. Kiến thức về các thuật ngữ điền dã, địa bàn điền dã, mẫu nghiên cứu, kế hoạch điền dã, đạo</p>	2	Học kỳ 4	Điểm đánh giá bộ phận

		<p>đức nghiên cứu, mạng lưới xã hội trong điền dã; mục đích, nguyên tắc, ưu, nhược điểm của điền dã Văn hóa học.</p> <p>2. Kiến thức về quy trình thực hiện một cuộc điền dã Văn hóa học như: lựa chọn địa bàn điền dã, xây dựng kế hoạch điền dã, tổ chức tập huấn nhân sự tham gia điền dã, rà soát công tác chuẩn bị, triển khai điền dã, xử lý thông tin điền dã, củng cố mối quan hệ “hậu điền dã”.</p> <p>3. Các kỹ năng xây dựng kế hoạch điền dã, thực hiện cuộc điền dã, xử lý thông tin điền dã.</p> <p>4. Thái độ tích cực tự học và rèn luyện các kỹ năng; chủ động tương tác với giảng viên trong quá trình học tập; thái độ tích cực làm việc nhóm, nghiêm túc trong quá trình thực hiện cuộc điền dã Văn hóa học.</p>			(40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) thuyết trình, thực hành
24	Phương pháp nghiên cứu định tính	<p>1. Kiến thức và vai trò của các phương pháp nghiên cứu định tính trong lĩnh vực quản lý văn hóa, nghệ thuật.</p> <p>2. Sử dụng các phương pháp thu thập dữ liệu định tính, trình tự các bước nghiên cứu theo dạng định tính trong thiết kế công cụ thu thập thông tin vào công tác quản lý các hoạt động Văn hóa Nghệ thuật.</p> <p>3. Kỹ năng xử lý thông tin khảo sát, phân tích, diễn giải dữ liệu định tính. Trình bày và dự báo một số hoạt động chuyên môn nghiệp vụ trong lĩnh vực quản lý, tổ chức hoạt động Văn hóa Nghệ thuật.</p>	2	Học kỳ 4	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) thực hành

		4. Có tinh thần đoàn kết, kiên trì, cầu thị và chủ động phát huy khả năng nghiên cứu vào thực tiễn công tác quản lý, tổ chức hoạt động Văn hóa Nghệ thuật.			
25	Phương pháp nghiên cứu định lượng	<p>1. Kiến thức về các khái niệm, phương pháp thiết kế, vai trò của nghiên cứu định lượng trong lĩnh vực quản lý Văn hóa Nghệ thuật.</p> <p>2. Sử dụng các nguyên tắc chọn mẫu và tính toán cỡ mẫu cho các thiết kế nghiên cứu định lượng cơ bản.</p> <p>3. Sử dụng các phương pháp thu thập dữ liệu định lượng, trình tự các bước nghiên cứu theo dạng định lượng trong thiết kế công cụ thu thập thông tin vào công tác quản lý các hoạt động Văn hóa Nghệ thuật.</p> <p>4. Kỹ năng xử lý thông tin khảo sát, phân tích, diễn giải dữ liệu định lượng. Đánh giá, trình bày và dự báo một số hoạt động chuyên môn nghiệp vụ trong lĩnh vực quản lý, tổ chức hoạt động Văn hóa Nghệ thuật.</p> <p>5. Tinh thần đoàn kết, kiên trì, cầu thị và chủ động phát huy khả năng nghiên cứu vào thực tiễn công tác quản lý, tổ chức hoạt động Văn hóa Nghệ thuật.</p>	2	Học kỳ 4	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) thực hành
26	Kỹ năng thuyết trình	<p>1. Kiến thức chung về thuyết trình và phương pháp xây dựng bài thuyết trình.</p> <p>2. Kỹ năng vận dụng phương pháp đã học vào việc viết bài thuyết trình.</p> <p>3. Kỹ năng vận dụng những</p>	2	Học kỳ 4	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%)

		<p>kiến thức đã học vào việc diễn đạt bài thuyết trình.</p> <p>4. Thái độ tích cực, chủ động trong công tác lãnh đạo, quản lý và diễn giải, nói chuyện trước công chúng ở cơ sở.</p>			thực hành
27	Chính sách văn hóa, xã hội	<p>1. Kiến thức chung về định nghĩa, lịch sử hình thành chính sách văn hóa, xã hội; vai trò, đặc tính, các thành tố của chính sách văn hóa, xã hội; mô hình chính sách văn hóa, xã hội của một số nước trên thế giới.</p> <p>2. Kiến thức về bối cảnh ra đời và nội dung chính sách văn hóa, xã hội ở Việt Nam qua các thời kỳ.</p> <p>3. Kiến thức về cơ sở, công cụ, tiêu chí, quy trình đánh giá công tác thực hiện chính sách văn hóa, xã hội ở Việt Nam hiện nay.</p> <p>4. Kỹ năng vận dụng các kiến thức đã học vào việc đánh giá thực trạng thực hiện chính sách văn hóa, xã hội ở Việt Nam hiện nay.</p> <p>5. Thái độ tích cực tự học và rèn luyện các kỹ năng; chủ động tương tác bài giảng với giảng viên; thái độ tích cực làm việc nhóm, nghiêm túc trong quá trình thực hiện các bài tập thực hành theo yêu cầu.</p>	3	Học kỳ 4	<p>Điểm đánh giá bộ phận (40%).</p> <p>Điểm thi kết thúc học phần (60%) vấn đáp, tự luận</p>
28	Quản lý nhà nước về văn hóa 2	<p>1. Kiến thức chung về quản lý nguồn nhân lực trong các thiết chế văn hóa.</p> <p>2. Kiến thức chung về quản lý cơ sở vật chất trong các thiết chế văn hóa.</p> <p>3. Kiến thức chung về quản lý tài chính trong các thiết chế văn</p>	4	Học kỳ 4	<p>Điểm đánh giá bộ phận (40%).</p> <p>Điểm thi kết thúc học phần (60%)</p>

		<p>hóa.</p> <p>4. Kỹ năng nghiên cứu, giải quyết các tình huống, vấn đề (đơn giản) liên quan đến công tác quản lý nguồn nhân lực, cơ sở vật chất và tài chính trong các thiết chế văn hóa hiện nay.</p>			viết, tiểu luận
--	--	---	--	--	-----------------

1.3. Chuyên ngành: Quản lý hoạt động văn hóa xã hội (Khóa: 2020 - 2024)

STT	Tên học phần	Mục tiêu học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Quản lý nhà nước về văn hóa 3	<p>1. Kiến thức chung về quản trị hành chính văn phòng: khái niệm quản trị văn phòng, chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức.</p> <p>2. Kiến thức chung về nghiệp vụ cơ bản của văn phòng: quản lý văn bản; soạn thảo, ban hành văn bản; thư ký và công tác lễ tân văn phòng...</p> <p>3. Vận dụng các kiến thức đã học vào việc thực hành quản trị văn phòng trong lĩnh vực văn hóa nghệ thuật.</p> <p>4. Thái độ tích cực, nghiêm túc, chủ động phát huy kiến thức vào thực tiễn quản trị văn phòng.</p>	4	Học kỳ 5	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) thực hành, thuyết trình
2	Phát triển đời sống văn hóa cộng đồng	<p>1. Kiến thức chung về văn hóa, đời sống văn hóa, phát triển cộng đồng, phát triển văn hoá cộng đồng: khái niệm, đặc điểm, các loại hình cộng đồng, quan điểm, ý nghĩa, mục đích.</p> <p>2. Kiến thức chung về đặc điểm văn hoá cộng đồng Việt Nam, chính sách qua các thời kỳ, mô hình quản lý.</p>	2	Học kỳ 5	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) thuyết trình, tiểu luận

		<p>3. Kỹ năng vận dụng các kiến thức đã học trong việc đề xuất các phương thức tổ chức hoạt động văn hóa nhằm phát triển văn hóa phù hợp đối với đời sống văn hóa từng cộng đồng cụ thể.</p> <p>4. Thái độ tích cực, chủ động phát huy chức năng, vai trò của văn hóa trong thực tiễn công tác quản lý, tổ chức hoạt động phát triển đời sống văn hóa cộng đồng.</p>			
3	Nhập môn Quản lý di sản	<p>1. Kiến thức tổng quan về quản lý di sản văn hóa; hệ thống di sản văn hóa Việt Nam; công tác quản lý di sản văn hóa Việt Nam.</p> <p>2. Luận giải các giá trị của di sản văn hóa, các quan điểm định hướng về quản lý di sản văn hóa.</p> <p>3. Kỹ năng nghiên cứu và giải quyết một số vấn đề về công tác quản lý di sản văn hóa ở Việt Nam hiện nay.</p> <p>4. Hình thành thái độ trân trọng, ý thức giữ gìn và phát huy những giá trị di sản văn hóa trong quá trình xây dựng, bảo vệ đất nước.</p>	3	Học kỳ 5	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) thuyết trình, thực hành
Chọn 4 tín chỉ (từ số thứ tự 5 đến số thứ tự 9)					
4	Quản lý các hoạt động văn hóa quần chúng	<p>1. Những kiến thức tổng quan về: khái niệm, đặc điểm, vai trò của hoạt động văn hóa quần chúng.</p> <p>2. Những kiến thức về vai trò, phương pháp và quy trình hoạch định, tổ chức, điều khiển và kiểm tra các hoạt động văn hóa quần chúng</p> <p>3. Kỹ năng vận dụng các kiến thức và phương pháp được học vào việc lập kế hoạch và tổ</p>	4	Học kỳ 5	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) thực hành

		<p>chức các hoạt động văn hóa quần chúng ở cơ sở.</p> <p>4. Kỹ năng vận dụng các kiến thức và phương pháp được học vào việc điều khiển và kiểm tra các hoạt động văn hóa quần chúng ở cơ sở.</p> <p>5. Thái độ chủ động, tích cực và nghiêm túc khi thực hiện việc quản lý các hoạt động văn hóa quần chúng ở cơ sở.</p>			
5	Kỹ năng biên tập tin và đọc phát thanh	<p>1. Kiến thức về tin: khái niệm cơ bản về tin, các dạng cấu trúc tin, phân loại tin, kỹ thuật viết tin.</p> <p>2. Kiến thức về biên tập tin: khái niệm biên tập tin, phương pháp, kỹ thuật biên tập tin.</p> <p>3. Kiến thức về luyện tập giọng đọc và quy trình phát thanh tin tức.</p> <p>4. Kỹ năng vận dụng kiến thức đã học vào việc biên tập và đọc phát thanh tuyên truyền ở cơ sở.</p> <p>5. Thái độ tích cực, chủ động phát huy thế mạnh của thể loại tin trong việc viết, biên tập tin và đọc phát thanh tuyên truyền ở cơ sở.</p>	4	Học kỳ 5	<p>Điểm đánh giá bộ phận (40%).</p> <p>Điểm thi kết thúc học phần (60%) thực hành</p>
6	Kỹ năng trang trí cổ động trực quan	<p>1. Kiến thức chung về lý luận và thực tiễn trong trang trí cổ động trực quan.</p> <p>2. Kiến thức về vai trò và chức năng của trang trí cổ động trực quan.</p> <p>3. Kiến thức về quy trình và kỹ năng trang trí cổ động trực quan.</p> <p>4. Ý thức nghiêm túc nghe</p>	4	Học kỳ 5	<p>Điểm đánh giá bộ phận (40%).</p> <p>Điểm thi kết thúc học phần (60%) viết, tiểu luận</p>

		giảng và vận dụng các kiến thức và kỹ năng đã học vào công việc thực tế.			
7	Chất liệu múa (CN2)	<p>1. Những kiến thức cơ bản về chất liệu múa, đặc trưng, phân loại chất liệu múa, cơ sở hình thành và quy trình sáng tạo của chất liệu múa, vai trò của chất liệu múa dân gian dân tộc và hiện đại.</p> <p>2. Kiến thức cơ bản và nhận biết được các chất liệu múa dân gian của một số dân tộc Việt Nam và múa hiện đại.</p> <p>3. Kỹ năng vận dụng các kiến thức về chất liệu múa vào việc dàn dựng các tiết mục múa đơn giản trong các hoạt động Văn hóa Nghệ thuật tại cơ sở.</p> <p>4. Thái độ tích cực, chủ động phát huy vai trò của múa trong thực tiễn công tác quản lý văn hóa tại các đơn vị cơ sở, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc qua việc thực hành chất liệu múa dân gian dân tộc Việt Nam.</p>	4	Học kỳ 5	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) thực hành
8	Kỹ thuật thanh nhạc (CN2)	<p>1. Kiến thức chung về thanh nhạc: khái niệm, thể loại, đặc điểm.</p> <p>2. Kiến thức cơ bản về cơ chế hoạt động của bộ máy phát âm. Hơi thở thanh nhạc, cách phân loại giọng hát, đặc điểm từng loại giọng, tiêu chuẩn âm thanh</p> <p>3. Kỹ năng thực hành kỹ thuật thanh nhạc và biểu diễn các tác phẩm nghệ thuật.</p> <p>4. Thái độ tích cực học tập, rèn luyện nâng cao trình độ chuyên môn, phát huy vai trò</p>	4	Học kỳ 5	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) thực hành

		nghệ thuật thanh nhạc trong tổ chức hoạt động Văn hóa Nghệ thuật.			
9	Kỹ thuật diễn (CN2)	<p>1. Kiến thức chung về diễn viên và nghệ thuật diễn xuất.</p> <p>2. Kiến thức và các kỹ năng thực hành về kỹ thuật biểu diễn các đơn nguyên sân khấu.</p> <p>3. Kỹ năng biểu diễn tiểu phẩm- kịch ngắn.</p> <p>4. Ý thức tự học, tự rèn luyện các kỹ năng liên quan đến kỹ thuật biểu diễn. Cách đưa ra các tình huống, tiểu phẩm, bài tập trong quá trình học tập và thi kết thúc học phần. Biết cách quy tụ và thuyết phục các thành viên trong nhóm làm việc theo ý tưởng của mình. Cách chủ động làm việc với giảng viên trong việc chọn lựa các tiết mục trong chương trình dự thi kết thúc học phần.</p>	4	Học kỳ 5	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) thực hành
Chọn 4 tín chỉ (từ số thứ tự 10 đến số thứ tự 13)					
10	Kỹ năng giao tiếp và ứng xử	<p>1. Kiến thức chung về nghệ thuật giao tiếp và ứng xử, khái niệm giao tiếp, ứng xử, các hành vi giao tiếp.</p> <p>2. Kiến thức về đặc điểm tâm lý giao tiếp và ứng xử, phương pháp giao tiếp - ứng xử.</p> <p>3. Kỹ năng giao tiếp- ứng xử.</p> <p>4. Thái độ tích cực, tự học, tự nghiên cứu và rèn luyện các kỹ năng, chủ động trong việc học và làm việc nhóm, ứng dụng các kỹ năng vào công tác Quản lý văn hóa. Có thái độ tích cực đổi mới trong giao tiếp để đạt hiệu quả tốt hơn.</p>	2	Học kỳ 6	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) thực hành
11	Kỹ năng làm việc	1. Kiến thức chung về làm việc nhóm, phân loại nhóm và vai	2	Học kỳ	Điểm đánh giá

	nhóm	<p>trò làm việc nhóm.</p> <p>2. Các giai đoạn phát triển nhóm, phân công công việc trong nhóm.</p> <p>3. Nội dung, phương pháp kỹ năng làm việc nhóm trong hoạt động quản lý Văn hóa Nghệ thuật.</p> <p>4. Thái độ tích cực, tự học, tự nghiên cứu và rèn luyện các kỹ năng, chủ động trong việc học và làm việc nhóm, ứng dụng các kỹ năng vào công tác Quản lý văn hóa.</p>		6	<p>bộ phận (40%).</p> <p>Điểm thi kết thúc học phần (60%) thực hành</p>
12	Kỹ năng giải quyết xung đột	<p>1. Kiến thức chung về kỹ năng giải quyết xung đột, khái niệm xung đột, phân loại xung đột và ý nghĩa xung đột.</p> <p>2. Phân tích các dạng xung đột và nguyên nhân dẫn đến xung đột.</p> <p>3. Nội dung ,phương án giải quyết xung đột, các bước giải quyết xung đột và nguyên tắc giải quyết xung đột trong hoạt động quản lý Văn hóa Nghệ thuật.</p> <p>4. Thái độ tích cực, tự học, tự nghiên cứu và rèn luyện các kỹ năng, chủ động trong việc học và làm việc nhóm, ứng dụng các kỹ năng vào công tác Quản lý văn hoá.</p>	2	Học kỳ 6	<p>Điểm đánh giá bộ phận (40%).</p> <p>Điểm thi kết thúc học phần (60%) thực hành</p>
13	Tổ chức sự kiện	<p>1. Kiến thức chung về Tổ chức sự kiện: Lịch sử hình thành, phân loại sự kiện, vai trò của Tổ chức sự kiện, phẩm chất của người làm Tổ chức sự kiện, quy trình Tổ chức sự kiện.</p> <p>2. Kiến thức cơ bản về cách tìm và hình thành ý tưởng sự kiện, lập kế hoạch, mỹ thuật sự kiện, viết kịch bản và dàn dựng sự kiện, truyền thông sự kiện, truyền thông, marketing và xin tài trợ sự</p>	2	Học kỳ 6	<p>Điểm đánh giá bộ phận (40%).</p> <p>Điểm thi kết thúc học phần (60%) thực hành</p>

		<p>kiện, sản xuất sự kiện, quản lý rủi ro trong sự kiện.</p> <p>3. Kỹ năng tổ chức các sự kiện.</p> <p>4. Có ý thức tự học, tự rèn luyện các kỹ năng liên quan đến Tổ chức sự kiện; có thái độ cầu tiến, lắng nghe; tinh thần phản biện trao đổi với giảng viên và các sinh viên khác.</p>			
14	Quản lý hoạt động tuyên truyền-quảng cáo	<p>1. Kiến thức chung về hoạt động tuyên truyền- quảng cáo: khái niệm, đặc điểm, nguyên tắc, phân loại và vai trò của hoạt động tuyên truyền- quảng cáo.</p> <p>2. Kiến thức về phương pháp quản lý hoạt động tuyên truyền-quảng cáo: phương pháp hoạch định, tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra hoạt động tuyên truyền quảng cáo.</p> <p>3. Kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức hoạt động tuyên truyền-quảng cáo.</p> <p>4. Kỹ năng vận dụng các kiến thức và phương pháp được học vào việc điều khiển và kiểm tra hoạt động tuyên truyền- quảng cáo.</p> <p>5. Thái độ tích cực, chủ độngphát huy chức năng, vai trò của quản lý hoạt động tuyên truyền- quảng cáo trong thực hành, thực tiễn công tác quản lý, tổ chức hoạt động văn hóa.</p>	4	Học kỳ 6	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) thực hành
15	Quản lý các hoạt động dịch vụ văn hóa	<p>1. Kiến thức chung về quản lý hoạt độngdịch vụ văn hóa như: Khái niệm quản lý, dịch vụ, dịch vụ văn hóa; đặc điểm, phân loại dịch vụ văn hóa; mục tiêu, chức năng của công tác quản lý dịch vụ</p>	3	Học kỳ 6	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc

		<p>văn hóa; chính sách phát triển dịch vụ văn hóa ở Việt Nam.</p> <p>2. Kiến thức về hệ thống chủ thể, đối tượng quản lý; công cụ, nội dung, phương pháp, mô hình quản lý dịch vụ văn hóa ở Việt Nam.</p> <p>3. Kỹ năng vận dụng các kiến thức đã học vào việc đánh giá thực trạng kinh doanh, công tác quản lý dịch vụ văn hóa ở Việt Nam.</p> <p>4. Kỹ năng sử dụng các công cụ, mô hình quản lý dịch vụ văn hóa vào một số trường hợp giả định cụ thể.</p> <p>5. Thái độ tích cực tự học và rèn luyện các kỹ năng; chủ động tương tác bài giảng với giảng viên; thái độ tích cực làm việc nhóm, nghiêm túc trong quá trình thực hiện các bài tập thực hành theo yêu cầu.</p>			học phần (60%) thuyết trình
16	Công tác xã hội	<p>1. Những kiến thức chung và kỹ năng về công tác xã hội.</p> <p>2. Những kiến thức chung và kỹ năng về công tác dân vận.</p> <p>3. Những kiến thức chung và kỹ năng về công tác dân số và kế hoạch hóa gia đình</p> <p>4. Những kiến thức chung và kỹ năng về công tác tôn giáo và dân tộc.</p> <p>5. Ý thức tự nghiên cứu, thái độ tích cực, chủ động trong việc đề xuất các giải pháp để giải quyết một số vấn đề về quản lý hoạt động văn hóa xã hội ở địa phương.</p>	3	Học kỳ 6	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) tiểu luận, tự luận
17	Kỹ năng	1. Kiến thức chung về Câu lạc	3	Học kỳ	Điểm

	hoạt động câu lạc bộ	<p>bộ: khái niệm, lược sử hình thành, mục đích, chức năng, nhiệm vụ của Câu lạc bộ.</p> <p>2. Kiến thức cơ bản về quy trình tổ chức hoạt động trong Câu lạc bộ.</p> <p>3. Kỹ năng vận dụng các kiến thức về câu lạc bộ vào công tác quản lý, xây dựng mạng lưới Câu lạc bộ và tổ chức hoạt động phong trào văn hóa văn nghệ tại các thiết chế văn hóa cơ sở.</p> <p>4. Thái độ tích cực, chủ động phát huy vai trò của Câu lạc bộ trong thực hành, thực tiễn công tác quản lý, tổ chức hoạt động phong trào văn hóa văn nghệ tại các các thiết chế văn hóa cơ sở.</p>		6	đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) viết, tiểu luận
18	Thực tập giữa khóa	<p>1. Kiến thức tổng quan về thực tập giữa khóa.</p> <p>2. Kỹ năng khảo sát, tìm hiểu, phân tích, đánh giá về các hoạt động chuyên môn tại cơ sở thực tập và viết báo cáo thực tập;</p> <p>3. Kỹ năng thực hiện một số hoạt động chuyên môn nghiệp vụ trong lĩnh vực Tổ chức hoạt động Văn hóa Nghệ thuật, viết báo cáo thực tập .</p> <p>4. Thái độ biết tiếp thu, học hỏi kinh nghiệm, tác phong làm việc, ứng xử tại nơi thực tập.</p>	2	Học kỳ 6	Báo cáo

1.4. Chuyên ngành: Quản lý hoạt động văn hóa xã hội (Khóa: 2019 - 2023)

STT	Tên học phần	Mục tiêu học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Xây dựng và	1.Kiến thức chung về xây	3	Học kỳ 7	Điểm đánh

	quản lý dự án Văn hóa Nghệ thuật	<p>dựng và quản lý dự án Văn hóa Nghệ thuật như: Khái niệm, đặc điểm, phân loại dự án Văn hóa Nghệ thuật; mục tiêu, chức năng, các phương pháp, công cụ quản lý dự án Văn hóa Nghệ thuật.</p> <p>2. Kiến thức về quy trình xây dựng ý tưởng cho dự án, cấu trúc của một bản đề nghị dự án văn hóa nghệ thuật; nội dung, phương pháp quản lý nhân sự, tài chính, rủi ro, chất lượng, tiến độ triển khai và quy trình chuyển giao sản phẩm dự án Văn hóa Nghệ thuật.</p> <p>3. Kỹ năng viết bản đề nghị dự án; xây dựng kế hoạch quản lý nhân sự, tài chính, cơ sở vật chất, tiến độ triển khai, chất lượng dự án; xây dựng bản dự báo rủi ro và phương án dự phòng rủi ro.</p> <p>4. Kỹ năng triển khai thực hiện dự án Văn hóa Nghệ thuật và tổ chức bàn giao sản phẩm của dự án cho đối tượng hưởng lợi.</p> <p>5. Thái độ tích cực tự học và rèn luyện các kỹ năng; chủ động tương tác với giảng viên trong quá trình học tập; thái độ tích cực làm việc nhóm, nghiêm túc trong quá trình thực hiện dự án Văn hóa Nghệ thuật.</p>			<p>giá bộ phận (40%).</p> <p>Điểm thi kết thúc học phần (60%) thuyết trình, thực hành</p>
2	Kỹ năng biên tập chương trình truyền cổ động	<p>1. Những kiến thức chung về biên tập kịch bản chương trình truyền cổ động.</p> <p>2. Kiến thức về các phương pháp, thủ pháp biên tập kịch bản truyền cổ động.</p> <p>3. Kỹ năng sáng tác và biên tập kịch bản chương trình truyền cổ động.</p>	3	Học kỳ 7	<p>Điểm đánh giá bộ phận (40%).</p> <p>Điểm thi kết thúc học phần (60%) thực hành</p>

		4. Ý thức tự học, tự rèn luyện các kỹ năng liên quan đến biên tập; thái độ cầu tiến, lắng nghe; tinh thần phản biện trao đổi với giảng viên và các sinh viên khác.			
3	Kỹ năng dàn dựng chương trình tuyên truyền cổ động	<p>1. Kiến thức chung về đạo diễn và đạo diễn chương trình tuyên truyền cổ động.</p> <p>2. Kiến thức về các phương pháp dàn dựng chương trình tuyên truyền cổ động.</p> <p>3. Kỹ năng dàn dựng và tổ chức biểu diễn chương trình tuyên truyền cổ động.</p> <p>4. Ý thức về tầm quan trọng và giá trị thực tiễn của việc dàn dựng chương trình tuyên truyền cổ động đối với các thiết chế văn hóa trong hiện tại và tương lai góp phần vào việc tuyên truyền các chủ trương, đường lối chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước. Giúp người học có mong muốn học hỏi, tìm tòi, nắm vững môn học, dễ tiếp cận thực tiễn sau khi ra trường.</p>	4	Học kỳ 7	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) thực hành
4	Khóa luận tốt nghiệp	<p>1. Kiến thức chung về khóa luận tốt nghiệp.</p> <p>2. Kiến thức về những chủ đề làm khóa luận tốt nghiệp.</p> <p>3. Kỹ năng viết khóa luận tốt nghiệp thuộc lĩnh vực ngành Quản lý văn hóa, các chuyên ngành: Quản lý hoạt động Văn hóa Xã hội, Tổ chức hoạt động Văn hóa Nghệ thuật, Biểu diễn âm nhạc.</p> <p>4. Thái độ chịu khó, nghiêm túc, có trách nhiệm và sáng tạo khi thực hiện khóa luận.</p>	8	Học kỳ 7	Khóa luận tốt nghiệp

Các học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp					
5	Di sản văn hóa gắn với phát triển du lịch	<p>1. Những kiến thức về di sản văn hóa và du lịch, quản lý di sản văn hóa với phát triển du lịch.</p> <p>2. Những kiến thức về nguyên tắc và nội dung quản lý di sản văn hóa với phát triển du lịch</p> <p>3. Kỹ năng đánh giá giá trị của các di sản văn hóa để xây dựng chiến lược khai thác, phát triển phù hợp.</p> <p>4. Thái độ trân trọng, bảo tồn và phát huy di sản văn hóa trong việc khai thác phát triển du lịch ở Việt Nam.</p>	2	Học kỳ 7	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) thuyết trình, tiểu luận
6	Quản trị doanh nghiệp văn hóa	<p>1. Kiến thức cơ bản về quản trị doanh nghiệp: khái niệm, đặc điểm, chức năng, các nhóm kỹ năng.</p> <p>2. Kiến thức về quản trị doanh nghiệp Văn hóa Nghệ thuật như: đặc trưng, tổ chức sản xuất và lưu thông sản phẩm</p> <p>3. Kỹ năng áp dụng các kiến thức đã học vào hoạt động quản trị doanh nghiệp văn hóa nghệ thuật và hình thành ý tưởng khởi nghiệp.</p> <p>4. Năng lực làm việc độc lập, tự học tập và tích lũy kiến thức, kinh nghiệm; thái độ tích cực, chủ động giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa với tầm nhìn toàn cầu.</p>	2	Học kỳ 7	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) thuyết trình, tiểu luận
7	Ứng dụng công nghệ 4.0 trong quản lý văn hóa nghệ thuật	<p>1. Kiến thức chung về cuộc cách mạng công nghệ 4.0: khái niệm, lịch sử ra đời, đặc trưng của cuộc cách mạng 4.0; mối quan hệ giữa lĩnh vực Văn hóa Nghệ thuật với cuộc cách mạng công nghệ</p>	2	Học kỳ 7	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần

		<p>4.0.</p> <p>2. Kiến thức về việc ứng dụng công nghệ 4.0 vào hoạt động Văn hóa Nghệ thuật và quản lý sản phẩm Văn hóa Nghệ thuật trên thế giới và tại Việt Nam.</p> <p>3. Kỹ năng vận dụng các kiến thức đã học vào công tác quản lý Văn hóa Nghệ thuật.</p> <p>4. Thái độ tích cực, nghiêm túc, chủ động phát huy kiến thức vào thực tiễn quản lý phục vụ cho ngành nghề.</p>			(60%) viết, tiểu luận
8	Khởi nghiệp	<p>1. Kiến thức chung về khởi nghiệp: khái niệm doanh nhân, kinh doanh, ý tưởng khởi nghiệp.</p> <p>2. Kiến thức về cách phân tích thị trường, lập kế hoạch cho dự án khởi nghiệp, tổ chức và thực hiện trong thực tế.</p> <p>3. Kỹ năng vận dụng các kiến thức đã học vào xây dựng khởi nghiệp cụ thể.</p> <p>4. Thái độ tích cực, nghiêm túc, chủ động phát huy kiến thức vào thực tiễn kinh doanh.</p>	2	Học kỳ 7	<p>Điểm đánh giá bộ phận (40%).</p> <p>Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận, tiểu luận</p>
9	Thực tập tốt nghiệp	<p>Thực tập có vị trí rất quan trọng trong chương trình đào tạo đại học ngành Quản lý Văn hóa, chuyên ngành Quản lý Di sản Văn hóa. Đây là đợt thực tập tốt nghiệp, được thực hiện sau khi sinh viên đã học xong toàn bộ chương trình đào tạo. Mục đích của đợt thực tập:</p> <p>- Gắn liền nhà trường với xã hội, lý luận với thực tiễn. Sinh viên thông qua nghiên cứu khảo sát và thực hành về hoạt động của các cơ quan Di sản văn hóa để</p>	6	Học kỳ 8	Báo cáo thực tập tốt nghiệp

		<p>củng cố kiến thức đã học, nâng cao năng lực vận dụng lý luận vào thực tiễn, rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp.</p> <p>- Sinh viên rèn luyện ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong làm việc của cán bộ Di sản văn hóa trong tương lai.</p>			
--	--	--	--	--	--

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 4 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Nguyễn Thế Dũng